TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23-3-2018
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Vui;

2. Ông Mai Văn Tự.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Kim Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên toà: Ông Phan Thanh Nhã – Kiểm sát Viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 596/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm: 1980; địa chỉ cư trú: Tổ 12, ấp N, xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Tô Đăng K, sinh năm: 1981; địa chỉ cư trú: Tổ 12, ấp N, xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19-10-2017 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày: Chị và anh Tô Đăng K tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2006 có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 02 năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do kinh tế gia đình không ổn định, thu nhập của vợ chồng không đủ chi tiêu sinh hoạt trong gia đình, anh K không có trách nhiệm với vợ con. Mặc khác, năm 2007 khi chị sinh con tên T bị bệnh thiểu năng trí tuệ, tự kỷ anh K cho rằng lỗi do chị từ đó vợ chồng thường xuyên cải vã. Vợ chồng không ly thân vẫn sống chung nhà nhưng chuyện ai nấy làm.

Về hôn nhân: Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể tiếp tục nên yêu cầu ly hôn với anh K.

Về con chung: Có 02 con tên Tô Đức T, sinh ngày 28-8-2007 và Tô Nghĩa H, sinh ngày 28-12-2015 hiện đang sống với anh chị. Chị yêu cầu nuôi dưỡng

con tên T không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con, chị đồng ý giao con chung tên Hoài cho anh K nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04 tháng 12 năm 2017 bị đơn anh Tô Đăng K trình bày: Anh thừa nhận lời trình bày của chị H là đúng về thời gian kết hôn, thời gian chung sống. Quá trình sống chung, anh có uống rượu không phụ giúp gia đình từ đó vợ chồng thường xuyên cải vã, có mâu thuẫn nhưng không lớn.

Nay chị H xin ly hôn, anh không đồng ý vì còn thương vợ con, anh yêu cầu đoàn tụ.

Về con chung: Anh K thống nhất vợ chồng có 02 con chung đúng như chị H khai. Anh yêu cầu nuôi dưỡng con tên H, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Anh đồng ý giao con chung tên T cho chị H nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu phát biểu ý kiến:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Tại Tòa, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định, không vi phạm về tố tụng.

Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia giải quyết vụ án cũng như tại Tòa hôm nay nhưng vẫn vắng mặt không lý do, xem như từ chối quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị H đối với anh Tô Đăng K.

2. Về con chung: Giao chị H tiếp tục nuôi dưỡng con tên T; anh K tiếp tục nuôi dưỡng con tên H.

Ghi nhận: Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hai anh chị không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng: Tòa án đã tống đạt các thủ tục tố tụng đối với bị đơn anh Tô Đăng K theo đúng quy định pháp luật nhưng đến giờ này anh K vẫn vắng mặt, xem như anh K từ bỏ quyền yêu cầu của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của chị H, xét lời trình bày của chị H xác định chị và anh K tự nguyện chung sống vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B và được cấp

giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 03-11-2006 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp theo đúng quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về hôn nhân: Tại Tòa hôm nay, chị H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh K. Xét thấy: Chị H và anh K tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn nên công nhận hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẩn, do anh K không quan tâm lo lắng gia đình, từ đó vợ chồng mâu thuẩn thường xuyên cải vã sống không hạnh phúc.

Xét thấy, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ.

[4] Về con chung: Anh chị có 02 con chung.

Quá trình giải quyết và tại tòa hôm nay, chị H yêu cầu nuôi dưỡng con tên T vì cháu T bị bệnh thiểu năng trí tuệ, tự kỷ; anh K yêu cầu nuôi dưỡng con tên H. Hai anh chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con của hai anh chị phù hợp theo quy định của pháp luật nên ghi nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Hai anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Tô Đăng K.

Chị Hiệp và anh Khoa không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng con tên Tô Đức Th, sinh ngày 28-8-2007. Anh K tiếp tục nuôi dưỡng con tên Tô Nghĩa H, sinh ngày 28-12-2015.

Ghi nhận: Hai anh chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị H, anh K có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng là tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu số 0015862 ngày 24-10-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; chị H đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Chị H có mặt tại Toà được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh K vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh**;**
- VKSND H.DMC;
- CCTHA H.DMC;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đào Thị Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**